



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **18** /2022/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **20** tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày
17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt
Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của
Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;
Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội
vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31
tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động
của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022
của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV
ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và
hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2019 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp
đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Mức
khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; Mức bồi
dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh
Điện Biên;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Đài phát thanh truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số **18** /2022/QĐ-UBND ngày **20** tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, bản, đội, tổ dân cư (gọi chung là thôn); tổ dân phố, khối phố (gọi chung là tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thôn, tổ dân phố thuộc xã, phường, thị trấn.
- b) Trưởng thôn; Tổ trưởng tổ dân phố.
- c) Cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thôn, tổ dân phố

1. Thôn, tổ dân phố được tổ chức ở xã, phường, thị trấn khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Thôn, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư được thành lập theo quy định của pháp luật trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tuân thủ pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền, thực hiện theo hương ước, quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; giữ gìn và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý Nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã, sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự hướng dẫn, triển khai công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

3. Thôn, tổ dân phố quyết định theo đa số đối với những nội dung Nhân dân quyết định trực tiếp theo quy định của pháp luật. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người tổ chức thực hiện những nội dung đã được Nhân dân quyết định, đồng thời chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

Mỗi thôn có Trưởng thôn, mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình, kế hoạch về phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, phát triển sự nghiệp giáo dục, chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng và nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân; phát huy truyền thống đền ơn, đáp nghĩa, tương thân, tương ái; tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương,...

2. Cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố,... do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

3. Tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định những công việc cụ thể như sau: Xây dựng hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

4. Tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội; thành lập mới, sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố...

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 6. Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tổ chức hội nghị thôn, tổ dân phố

Hội nghị thôn, tổ dân phố được tổ chức mỗi năm ít nhất 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp đột xuất. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố. Hội nghị do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp.

Đối với thôn, tổ dân phố có trên 200 hộ gia đình, có địa bàn dân cư sống không tập trung hoặc quy mô Hội trường, Nhà văn hóa, Nhà sinh hoạt cộng đồng diện tích nhỏ, không đủ diện tích để tổ chức hội nghị cho toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố thì có thể tổ chức các cuộc họp theo từng cụm dân cư. Mỗi cụm dân cư có từ 70 hộ gia đình trở lên.

Đối với thôn có địa lý chia cắt, tính phức tạp về quản lý, các cụm dân cư có khoảng cách quá xa nhau ở các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới thì Trưởng thôn căn cứ điều kiện thực tế để quyết định số lượng hộ gia đình để tổ chức họp ở mỗi cụm dân cư cho phù hợp.

Cuộc họp của mỗi cụm dân cư được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong cụm dân cư tham dự. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp kết quả cuộc họp ở từng cụm dân cư vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

2. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

3. Kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để đưa ra Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố.

Trình tự, các bước tổ chức họp, phát phiếu lấy ý kiến, kết hợp tổ chức họp với phát phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Quy chế này.

Nội dung đưa ra Nhân dân ở thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định các công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố phải được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả cuộc họp.

4. Các hình thức hoạt động khác

Ngoài các hình thức hoạt động nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, các thôn, tổ dân phố có thể hoạt động thông qua các hình thức sau đây để tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố:

Trên hệ thống loa truyền thanh;

Trao đổi trực tiếp giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với hộ gia đình;

Gửi văn bản, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, vận động;

Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thông qua hòm thư góp ý;

Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, tổ chức kỷ niệm ngày hội truyền thống, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của đất nước và của địa phương, sinh hoạt truyền thống văn hóa, tết Cổ truyền của dân tộc... ;

Khuyến khích việc ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy định của địa phương.

Chương III **TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**

Điều 7. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Là công dân Việt Nam có từ đủ 21 tuổi trở lên, có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố; có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ theo quy định đối với chức trách được giao, nhiệt tình, trung thực và có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

2. Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên; đối với thôn đặc biệt khó khăn phải đảm bảo tốt nghiệp từ Tiểu học trở lên; trường hợp già làng, người có uy tín trong đồng bào các dân tộc thiểu số làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì phải biết nói, viết thành thạo tiếng Việt.

3. Có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức, lối sống tốt; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

4. Được Nhân dân tín nhiệm, có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

Điều 8. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử danh sách để Hội nghị của thôn, tổ dân phố bầu Trưởng thôn, Tổ

trưởng tổ dân phố; tại hội nghị này, cử tri tại thôn, tổ dân phố có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Sau khi hết nhiệm kỳ hoặc trong vòng 6 tháng đối với thôn, tổ dân phố nơi được chia tách, sáp nhập hoặc thành lập mới, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn.

3. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu.

4. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; báo cáo với Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (có từ 01 đến 02 người, khuyến khích chọn 02 người ra ứng cử).

5. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và đại diện cử tri thôn, tổ dân phố); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử, quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Các quyết định này phải được thông báo đến Nhân dân ở thôn, tổ dân phố chậm nhất 7 ngày trước ngày bầu.

6. Trình tự bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

7. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc quyết định bầu lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết định bầu lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Quy trình miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể được miễn nhiệm do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình, do chuyển hộ khẩu đi nơi khác.

2. Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố. Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

Trình tự tổ chức việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả miễn nhiệm của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

Điều 10. Quy trình bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố khi không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên thì bị cử tri bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoặc có ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc của ít nhất một phần ba tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị thì Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố để xem xét bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự. Ngoài số cử tri thuộc thành phần dự hội nghị, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố mời đại diện Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham dự. Khách mời được phát biểu ý kiến, nhưng không được biểu quyết.

2. Trình tự tổ chức hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố của Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới; trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới phải được tiến hành trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

Điều 11. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố

1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi).
2. Trường hợp do thành lập thôn mới, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới, trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người do Nhân dân trực tiếp bầu ra theo nguyên tắc bầu trực tiếp, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, là người đại diện cho cộng đồng dân cư tại thôn, tổ dân phố; có trách nhiệm tổ chức cho Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và chịu trách nhiệm về hoạt động của thôn, tổ dân phố trước chính quyền cấp xã, cấp ủy, cử tri và Nhân

dân tại thôn, tổ dân phố theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này và các công việc khác đã được Nhân dân quyết định theo quy định của pháp luật, chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, tổ dân phố và báo cáo trước hội nghị của thôn, tổ dân phố theo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc.

b) Tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn, tổ dân phố thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh; xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, xây dựng đời sống văn hóa, tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phát động, tổ chức kỷ niệm các ngày truyền thống, sinh hoạt văn hóa của thôn, tổ dân phố, các ngày lễ lớn của địa phương và của đất nước...

c) Tổ chức công khai trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, tổ dân phố hoặc bằng những hình thức khác, phù hợp với tình hình của thôn, tổ dân phố những nội dung như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã; việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp; chủ trương, kế hoạch vay vốn cho Nhân dân để phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế; đề án thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định...

Tổ chức để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung theo quy định tại Chương I Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Quy chế này.

Tổ chức lấy ý kiến về những việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Chương III Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Quy chế này.

d) Triệu tập và chủ trì các hội nghị thôn, tổ dân phố; bảo đảm các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

đ) Vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố và kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội của thôn, tổ dân phố...

e) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được Nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, tổ dân phố; lập biên bản về kết quả đã được Nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố để triển khai thực hiện các công việc do các tổ chức này phát động.

h) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong thôn, tổ dân phố.

3. Quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị thôn, tổ dân phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp.

b) Được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của thôn, tổ dân phố; được bồi dưỡng, tập huấn về công tác tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 13. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Điều 14. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định tại Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Mức khoán kinh phí hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã; Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết về hoạt động của thôn, tổ dân phố. Khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, vi phạm pháp luật và các quy định của cấp trên tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Điều 15. Mỗi quan hệ công tác của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Mỗi quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phải chấp hành sự quản lý Nhà nước trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thường xuyên liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan Nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

c) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tình hình mọi mặt của thôn, tổ dân phố và đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

2. Mỗi quan hệ với Chi bộ thôn, tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phải chấp hành sự lãnh đạo và kiểm tra, giám sát của Chi bộ thôn, tổ dân phố.

3. Mỗi quan hệ với Trưởng Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố

a) Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội của thôn, tổ dân phố, tổ chức Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động.

b) Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội của thôn, tổ dân phố trong việc vận động Nhân dân tổ chức triển khai thực

hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của thôn, tổ dân phố như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quần chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Nhà nước đóng trên địa bàn và thôn, tổ dân phố giáp ranh để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính Nhà nước và các hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố.

5. Mối quan hệ với Nhân dân trong thôn, tổ dân phố

a) Quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn, tổ dân phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

b) Đại diện cho Nhân dân phản ánh, kiến nghị, đề xuất chính quyền cấp xã giải quyết những ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng và chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố.

c) Tổ chức công khai đầy đủ các nội dung để Nhân dân biết các nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch thực hiện những nội dung công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi việc thực hiện các quy định của Quy chế này, tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ.

b) Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này trên địa bàn cấp huyện; định kỳ đến ngày 15 tháng 12 hàng năm Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) về tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và việc thực hiện Quy chế này.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn theo quy định của pháp luật và Quy chế này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn. Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố theo định kỳ một năm một lần về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để theo dõi, quản lý.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục**QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TRONG TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG; MẪU
PHIẾU BẦU, BIÊN BẢN, PHIẾU MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG
THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/2022/QĐ-UBND
ngày tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

Mẫu số 01/QCTBTDP

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1)..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN THÔN/TỔ
DÂN PHỐ (2)..... (1)....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
DỰ KIẾN DANH SÁCH GIỚI THIỆU NGƯỜI ỨNG CỬ
TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (2).....
NHIỆM KỲ (4).....**

Hộigiờ.....ngàythángnăm, tại (3).....
Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố (2).....tiến hành Hội nghị
Ban công tác Mặt trận để thảo luận việc dự kiến danh sách giới thiệu người đề
đưa ra Hội nghị của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử Trưởng thôn, Tổ
trưởng tổ dân phố (2).....

I. Thành phần tham dự Hội nghị:

- Ông/bàTrưởng ban công tác Mặt trận, Chủ trì hội nghị.
- Hội nghị đã cử Ông/bà làm thư ký Hội nghị.
- Tổng số người được triệu tập:người. Số người có mặt:..... người, vắng..... người, có lý do.....người, không có lý do.....người.

II. Nội dung, diễn biến và kết quả Hội nghị:

- Hội nghị nghe Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về việc công bố ngày bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn (1)..... về việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Nghe ông (bà)

....., Trưởng ban công tác Mặt trận nêu dự kiến giới thiệu danh sách người để đưa ra hội nghị của thôn, tổ dân phố (2)..... giới thiệu người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Căn cứ tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Hội nghị thảo luận, nhận xét và biểu thị sự tín nhiệm đối với những người được giới thiệu ứng cử như sau:

- (1)..... *(Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh và ý kiến nhận xét đối với từng người tại hội nghị)*
 (2).....
 (3).....

3. Hội nghị nhất trí dự kiến danh sách các ông (bà) có tên sau đây để đưa ra hội nghị của thôn, tổ dân phố giới thiệu người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (2)..... nhiệm kỳ (4).....

- (1).....
 (2).....
 (3).....

Hội nghị kết thúc vào hồi.....giờ cùng ngày và được lập thành 05 bản, gửi Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn....(1)... và Chi ủy Chi bộ thôn/tổ dân phố....(2).

THƯ KÝ HỘI NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

- Ghi chú:** (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.
 (2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.
 (3) Địa điểm tổ chức hội nghị.
 (4) Ghi rõ nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố.

Phụ lục I**TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH BẦU TRƯỞNG THÔN,
TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**

*(Theo Điều 8, 9 của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-
UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ -
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)*

1. Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tổ chức tại hội nghị thôn, tổ dân phố. Tổ trưởng tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Hội nghị bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

2. Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo trình tự sau đây:

- Tổ trưởng tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Tổ trưởng tổ bầu cử quyết định việc đề Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Tổ trưởng tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đề cử và Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố thống nhất theo quy trình quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử.

- Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% tổng số cử tri tham dự hội nghị tán thành.

3. Tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định.

- Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu.

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, tổ dân phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố.

- Người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là người đạt trên 50% tổng số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố.

- Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

- Tổ trưởng tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Trường hợp kết quả bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không có người nào đạt trên 50% tổng số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố thì tiến hành bầu lại. Ngày bầu lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu lần đầu.

- Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

- Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới theo quy định.

UBND XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1).....
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

PHIẾU BẦU
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (2).....
NHIỆM KỲ

1. Ông/bà:

2. Ông/bà

3. Ông/bà

.....

Lưu ý: Mẫu 02, phiếu có nhiều người ứng cử. Danh sách người ứng cử được viết theo chữ in hoa, thứ tự theo xếp vần A, B, C...

UBND XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1).....
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

PHIẾU BẦU
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (2).....
NHIỆM KỲ

Họ và tên	Đồng ý	Không đồng ý

Lưu ý: Mẫu số 03, phiếu có một người ứng cử.

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1).....
 THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BÀU TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (2).....
NHIỆM KỲ (3).....

Vào hồigiờ.....phút, ngàythángnăm, tại Hội nghị của thôn/tổ dân phố (2).....Tổ bầu cử gồm có:

1. Ông/bà, Tổ trưởng;
2. Ông/bà, Thư ký;
3. Ông/bà, Thành viên;
4. Ông/bà, Thành viên;
5. Ông/bà, Thành viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (2)....., nhiệm kỳ (3).....

Danh sách ứng cử gồm có:

1. Ông/bà
2. Ông/bà
3. Ông/bà
- ... Ông/bà

Sau khi cử tri cuối cùng trong danh sách cử tri đã bỏ phiếu xong, Tổ trưởng Tổ bầu cử tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu và mời hai cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:
2. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:

Hội nghị đã tiến hành kiểm phiếu, kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong danh sách bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là:.....

- Số cử tri tham gia hội nghị:.....

- Số cử tri có mặt dự bầu:.....bằng.....% (so với tổng số cử tri trong danh sách).

- Số cử tri vắng mặt khi bầu:..... bằng.....% (so với tổng số cử tri trong danh sách).

- Số phiếu phát ra: phiếu.

- Số phiếu thu vào:phiếu, bằng.....% so với số phiếu phát ra.

- Số phiếu hợp lệ:phiếu, bằng.....% so với số phiếu thu vào.

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu, bằng.....% so với số phiếu thu vào.

- Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử, cụ thể như sau:

1. Ông/bà, được:phiếu, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố).

2. Ông/bà, được:phiếu, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố).

3. Ông/bà, được:phiếu, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố).

.....

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên và kết quả bầu cử trên, Tổ bầu cử xác định Ông/bà trúng cử Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố.....
....., nhiệm kỳ (3).....

Biên bản này lập thành 03 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn (1)..... và Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố (2)...../.

THƯ KÝ TỔ BẦU CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ BẦU CỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỬ TRI CHỨNG KIẾN
VIỆC KIỂM PHIẾU**
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Ghi chú: (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.
(2) Tên gọi của trưởng thôn hoặc tương đương.
(3) Ghi rõ nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố.

UBND XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1)...
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI BIỂU QUYẾT
BẦU TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (2).....
NHIỆM KỲ (3).....

Vào hồigiờ.....phút, ngàythángnăm, tại Hội nghị của thôn/tổ dân phố (2)..... đã tiến hành bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố....., nhiệm kỳ (3).....

I. Chủ trì Hội nghị:

1. Ông/bàTổ trưởng tổ bầu cử
2. Ông/bàBí thư Chi bộ
3. Ông/bàTrưởng ban công tác Mặt trận

II. Thư ký Hội nghị:

Ông/bà

III. Thành phần tham dự Hội nghị:

- Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong danh sách bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố:.....
- Số cử tri tham gia hội nghị:.....
- Số cử tri có mặt dự bầu:.....bằng.....% (so với tổng số cử tri trong danh sách).
- Số cử tri vắng mặt khi bầu:..... bằng.....% (so với tổng số cử tri trong danh sách).

IV. Diễn biến, kết quả Hội nghị:

Sau khi Hội nghị thống nhất hình thức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố bằng hình thức biểu quyết công khai việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (2)....., nhiệm kỳ (3), kết quả biểu quyết cho mỗi người ứng cử, cụ thể như sau:

1. Ông/bà, được:.....cử tri đồng ý, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố).

2. Ông/bà, được:.....cử tri đồng ý, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố).

3. Ông/bà, được:.....cử tri đồng ý, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố).

.....

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên và kết quả bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nêu trên, Tổ bầu cử xác định Ông/bà trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (2), nhiệm kỳ (3).....

Biên bản này lập thành 3 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn (1)..... và Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố (2)...../.

THƯ KÝ TỔ BẦU CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ BẦU CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.

(2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.

(3) Ghi rõ nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố.

Phụ lục II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾN HÀNH HỘI NGHỊ MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

*(Theo Điều 10, 11 của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-
UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ -
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)*

1. Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Người xin miễn nhiệm phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin miễn nhiệm chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được điều động làm công tác khác thì không cần có đơn xin miễn nhiệm.

b) Việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện tại hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình ở thôn, tổ dân phố. Trường ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tham dự.

c) Trình tự hội nghị miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị.

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày lý do của việc xin miễn nhiệm.

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Hội nghị tiến hành biểu quyết, việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ.

Trường hợp có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc miễn nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, miễn nhiệm.

2. Trình tự tổ chức hội nghị bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tuyên bố lý do, mục đích, yêu cầu của hội nghị.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày bản tự kiểm điểm của mình, trong đó nêu rõ khuyết điểm, nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện

pháp khắc phục. Trường hợp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không tham dự hội nghị hoặc có tham dự nhưng không trình bày bản tự kiểm điểm thì người đưa ra đề xuất việc bãi nhiệm trình bày những khuyết điểm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

c) Hội nghị thảo luận, đóng góp ý kiến.

d) Hội nghị biểu quyết việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Hội nghị cử Tổ kiểm phiếu từ 3 đến 5 người để làm nhiệm vụ. Trường hợp có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, tổ dân phố tán thành việc bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố lập biên bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, bãi nhiệm.

UBND XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1).....
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

PHIẾU MIỄN NHIỆM/BÃI NHIỆM
TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ (2).....
NHIỆM KỲ (3).....

Họ và tên	Đồng ý	Không đồng ý

Ghi chú: (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.
(2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.
(3) Ghi rõ nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố.

UBND XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1).....
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
MIỄN NHIỆM/BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN
PHỐ (2).....NHIỆM KỲ

Vào hồigiờ.....phút, ngàythángnăm, tại Hội nghị của thôn/tổ dân phố (2).....Tổ kiểm phiếu gồm có:

1. Ông/bà, Tổ trưởng;
2. Ông/bà, Thư ký;
3. Ông/bà, Thành viên;
4. Ông/bà, Thành viên;
5. Ông/bà, Thành viên.

Đã tiến hành kiểm phiếu việc miễn nhiệm/bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, nhiệm kỳ (3)..... đối với Ông/bà

Sau khi cử tri cuối cùng trong danh sách cử tri đã bỏ phiếu xong, Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu và mời hai cử tri không phải là người trong danh sách miễn nhiệm/bãi nhiệm chứng kiến việc kiểm phiếu gồm:

1. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:
2. Ông/Bà Nơi ở hiện nay:

Hội nghị đã tiến hành bỏ phiếu kín, kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn/tổ dân phố:.....

- Số cử tri có mặt dự hội nghị:.....bằng.....% (so với tổng số cử tri trong danh sách).

- Số cử tri vắng mặt:..... bằng.....% (so với tổng số cử tri trong danh sách).

- Số phiếu phát ra: phiếu.

- Số phiếu thu vào:phiếu, bằng.....% so với số phiếu phát ra.

- Số phiếu hợp lệ:phiếu, bằng.....% so với số phiếu thu vào.

- Số phiếu không hợp lệ:phiếu, bằng.....% so với số phiếu thu vào.

- Số phiếu đồng ý miễn nhiệm/bãi nhiệm, cụ thể như sau:

+ Ông/bà, được:phiếu, đạt:.....%
(so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố).

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên và kết quả kiểm phiếu trên, Tổ kiểm phiếu xác định Ông/bà được miễn nhiệm/bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố....., nhiệm kỳ (3).....

Biên bản này lập thành 3 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn (1)..... và Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố (2)...../.

THƯ KÝ TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỬ TRI CHỨNG KIẾN

VIỆC KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

Ghi chú: (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.

(2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.

(3) Ghi rõ nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố.

UBND XÃ/ PHƯỜNG/THỊ TRẤN (1).....
THÔN/TỔ DÂN PHỐ (2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)....., ngày tháng năm

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ CỬ TRI BIỂU QUYẾT
MIỄN NHIỆM/BÃI NHIỆM TRƯỞNG THÔN/TỔ DÂN PHỐ
(2).....NHIỆM KỲ**

Vào hồigiờ.....phút, ngàythángnăm, tại Hội nghị của thôn/tổ dân phố (2)..... đã tiến hành miễn nhiệm/bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố....., nhiệm kỳ (3)..... đối với Ông/bà

I. Chủ trì Hội nghị:

1. Ông/bàTrưởng ban công tác Mặt trận

2. Ông/bàBí thư Chi bộ (dự chỉ đạo Hội nghị)

II. Thư ký Hội nghị:

Ông/bà

III. Thành phần tham dự Hội nghị:

- Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn/tổ dân phố:.....

- Số cử tri có mặt dự hội nghị:.....bằng.....% (so với tổng số cử tri trong toàn thôn/tổ dân phố).

- Số cử tri vắng mặt:..... bằng.....% (so với tổng số cử tri trong toàn thôn/tổ dân phố).

IV. Diễn biến Hội nghị

Sau khi nghe ông/bàTrưởng ban công tác Mặt trận nêu lý do, mục đích, yêu cầu hội nghị; nghe ông/bà..... Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phốtrình bày bản tự kiểm điểm. Hội nghị thống nhất việc miễn nhiệm/bãi nhiệm bằng hình thức biểu quyết công khai, kết quả như sau:

Ông/bà, được:.....cử tri đồng ý, đạt:.....% (so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố).

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên và kết quả biểu quyết trên, Hội nghị xác định Ông/bà được miễn nhiệm/bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố....., nhiệm kỳ (3).....

Biên bản này lập thành 3 bản và được gửi đến Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã/phường/thị trấn (1)..... và Ban công tác Mặt trận thôn/tổ dân phố (2)...../.

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (1) Tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã.
(2) Tên gọi của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương.
(3) Ghi rõ nhiệm kỳ của thôn, tổ dân phố.

Phụ lục III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỘI NGHỊ; TỔ CHỨC PHÁT PHIẾU LẤY Ý KIẾN; KẾT HỢP TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ PHÁT PHIẾU LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI NHỮNG CỬ TRI KHÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

*(Theo Điều 1,2,3,4,5 của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-
UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ -
Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam)*

1. Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định theo trình tự như sau:

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trực tiếp chuẩn bị chương trình, nội dung của hội nghị cử tri.

Thông báo mời cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình đến dự họp.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (nếu có), nêu mục đích, yêu cầu, chương trình, nội dung cuộc họp; giới thiệu người đề cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký ghi biên bản cuộc họp.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trình bày những nội dung cần đưa ra để cuộc họp xem xét.

Những người tham gia cuộc họp thảo luận. Trong quá trình thảo luận cử tri cần tuân thủ theo sự điều hành của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Khi cần phát biểu ý kiến thì giơ tay xin phát biểu, khi được chủ tọa mời phát biểu thì cử tri đứng lên phát biểu ý kiến. Ý kiến phát biểu cần ngắn gọn, đi vào trọng tâm của nội dung của cuộc họp đang thảo luận.

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp chung các ý kiến của những người tham gia cuộc họp; đề xuất phương án biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do cuộc họp quyết định;

Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì kết quả cuộc họp có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả cuộc họp.

Trường hợp không đạt trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức lại cuộc họp để tiếp tục bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định nội dung công việc mà cuộc họp trước đó chưa tán thành. Thời gian tổ chức lại cuộc họp chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp trước đó.

Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc tổ chức lại mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình không dự họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liền trước đó. Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp thực hiện theo trình tự tại khoản 3 Phụ lục này.

2. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định theo trình tự như sau:

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch tổ chức phát phiếu lấy ý kiến; thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến có từ 3 đến 5 người;

Tổ phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình để phát phiếu cho cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; tiến hành lấy phiếu của các cử tri đã góp ý và tổng hợp kết quả lấy ý kiến.

Nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì kết quả lấy ý kiến có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản xác nhận và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố về kết quả lấy ý kiến.

3. Kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định theo trình tự như sau:

Việc kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp chỉ áp dụng khi không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành đối với các nội dung để Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự kết hợp tổ chức họp thôn, tổ dân phố với tổ chức phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không tham dự cuộc họp được thực hiện như sau:

- Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp hoặc sau khi đã tiến hành tổ chức lại cuộc họp thôn, tổ dân phố mà kết quả vẫn chưa được trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của những cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia

đình không tham dự cuộc họp để tổng hợp chung vào kết quả của cuộc họp liên trước đó.

- Trên cơ sở tổng hợp kết quả cuộc họp và kết quả lấy ý kiến những cử tri không dự họp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập biên bản xác nhận kết quả kết hợp giữa cuộc họp với phát phiếu lấy ý kiến những cử tri không dự họp và thông báo đến các hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố./.
